TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 885/2024/HS-PT
Ngày 31 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Ong Thân Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 1044/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Hoàng Thúy L, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

1. Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo (đồng thời là bị hại trong vụ án):

Hoàng Thuý L; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Tổ 06, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Thiên Thư Cao Bằng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hoàng Đình C và con bà Bế Lã Nh (đều đã chết); anh, chị, em ruột: Gia đình có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình; có chồng là Trần Tân C1, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: + Ngày 05/6/2020 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác qua mạng xã hội theo Quyết định số 151/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền; đã thi hành xong kể từ ngày 09/7/2020. + Ngày 30/12/2021 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau theo Quyết định số 26/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền; đã thi hành xong kể từ ngày 10/01/2022; bị cáo

bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thùy Ch và luật sư Nguyễn Hoàng Th - Công ty Luật TNHH Hoàng Hải A và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

3. Bị hại có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ 05, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

4. Điều tra viên Đàm Quang Th; Có mặt.

5. Kiểm sát viên: Hoàng Văn Đ; Có mặt.

6. Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Q; bị hại Nguyễn Thị Hải Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Hồng Nh1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng nhận được đơn tố giác của Nguyễn Thị Thu H về việc H bị Hoàng Thị Thuý L lừa đảo chiếm đoạt số tiền 18.650.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xác minh và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Thuý L về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 thẻ ATM do Ngân hàng Agribank phát hành mang tên Hoàng Thuý L; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Hoàng Thuý L, địa chỉ xóm Bản Hía, thị trấn Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng và một số giấy tờ, tài liệu khác.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Q (sinh năm 1996, trú tại thôn Trung, xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang) cùng về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu HuynDai Santafe, biển kiểm soát 30G-417.64; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Q; 05 điện thoại di động và một số đồ vật, tài liệu khác.

Quá trình điều tra, xác định được: Do có quan hệ quen biết với nhau từ trước nên Hoàng Thuý L rủ Nguyễn Thị Thu H đầu tư làm ăn trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thì được H đồng ý. Theo thoả thuận L sẽ lo các thủ tục giấy tờ, đầu mối hàng hoá cho Hồng. Ngày 03/12/2021, H đăng ký thành lập Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ Hùng M, địa chỉ trụ sở tại số nhà 39, tổ 05, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Đến đầu năm 2023, H và L cùng thống nhất xây dựng trụ sở Công ty trên thửa đất của L tại xóm Nam Tuấn, thị trấn Hùng Quốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Trong khoảng thời gian này, L gặp và quen biết Nguyễn Văn Q làm nghề lao động tự do, tuy nhiên Q giới thiệu với Lường là cán bộ của Cục X06 Bộ Công an. Quá trình quen biết giữa L và Q có quan hệ tình cảm với nhau, nên khi Q đề cập đến việc còn nợ tiền của một số người, cuộc sống gặp khó khăn thì L đã chủ động nhiều lần chuyển tiền qua tài khoản cho Q. Cụ thể từ đầu tháng 4/2023 đến cuối tháng 5/2023 L đã có 28 (hai mươi tám) giao dịch chuyển tiền cho Q với số tiền dao động từ 1.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng với tổng số tiền 572.000.000 đồng.

Đến đầu tháng 6/2023 Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của L để trả nợ và tiêu xài cá nhân và để tạo niềm tin với L, Q đã thêu dệt, bịa đặt nhiều câu chuyện khác nhau như sử dụng số điện thoại khác mạo danh lãnh đạo Cục Công an để tạo ra các tin nhắn giữa Q với lãnh đạo Cục gửi cho L. Q nói với L mình đang được cân nhắc bổ nhiệm chức Phó Trưởng phòng của Cục X06 Bộ Công an nên cần rất nhiều tiền để lo lót. Sau đó Q lại tiếp tục đưa ra thông tin mình bị tố cáo về việc nhận tiền hối lộ của doanh nghiệp và đơn vị bắt Q phải nộp lại số tiền đã nhận vào ngân sách Nhà nước thì mới được bổ nhiệm. Do tin tưởng và có quan hệ tình cảm với Q nên từ đầu tháng 6/2023 đến ngày 24/8/2023, L đã thực hiện 92 giao dịch chuyển tiền đến số tài khoản 000012345 của Q với tổng số tiền 15.885.994.649 đồng.

Để có tiền chuyển cho Q thì L đã gợi ý và yêu cầu H chuyển tiền cho L để L đi lo các thủ tục cấp phép làm dịch vụ như lấy mã CO, mã vùng sản xuất từng loại mặt hàng với các cơ quan chức năng trước khi Công ty vào hoạt động. H đã đồng ý và thu xếp chuyển tiền nhiều lần theo yêu cầu của L. Sau đó Lường tiếp tục đưa ra thông tin gian dối về việc muốn tạo lập quan hệ với cơ quan Trung ương để sau này thuận tiện trong hoạt động kinh doanh của Hồng. L nói với Hồng quen biết nhiều lãnh đạo Công an, quen biết người tên Tô Hưng, quen biết Q, có quan hệ rộng để có thể lo lót công việc nên khi L yêu cầu H chuyển tiền để L đi lo tạo lập mối quan hệ thì H đã đồng ý và nhiều lần chuyển tiền đến số tài khoản ngân hàng của L. Từ ngày 02/3/2023 đến ngày 14/7/2023, H đã thực hiện 44 giao dịch chuyển khoản vào 02 số tài khoản ngân hàng của Lường mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), với tổng số tiền là 18.369.029.987 đồng. Toàn bộ số tiền này L đã chuyển hết cho Q mà không thực hiện các nội dung công việc như L đã hứa hẹn với H. L cũng tự nghĩ ra người có tên Tô Hưng, cũng không trao đổi với ai hoặc trao đổi với Q về lo lót cho hoạt động kinh doanh.

Đến ngày 26/7/2023, L tiếp tục yêu cầu H chuyển tiếp số tiền 7.000.000.000 đồng để Lường chuyển cho Q lo công việc. Tuy nhiên tại thời điểm này H không có tiền và nghi ngờ việc bị L lừa nên đã viết đơn tố giác L đến cơ quan chức năng yêu cầu giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, Hoàng Thuý L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng số tiền 18.369.029.987 đồng là H cho Lường vay với mức lãi suất dao động từ 3.000 đồng đến 7.000

đồng/triệu/ngày. Mục đích vay mượn tiền của H là để chuẩn bị chuyển đi sống chung với Nguyễn Văn Q tại Hà Nội.

Đối với Nguyễn Văn Q, ngoài việc lừa đảo đối với Hoàng Thuý L, Q còn có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Hải Y (sinh năm 1968, trú tại xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ). Cụ thể: Mặc dù không có chức năng tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức vào làm việc tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội nhưng do đang cần tiền để trả nợ và tiêu dùng cá nhân nên khoảng tháng 8/2023, khi Nguyễn Thị Hải Y là cô bên vợ của Q đặt vấn đề nhờ Q xin việc cho con trai của Y tên là Đặng Quốc T vào làm việc tại Bệnh viện K Hà Nội thì Q đã đồng ý và yêu cầu Y phải chuyển cho Q tổng số tiền 1.000.000.000 đồng để Q lo thủ tục xin việc. Ngày 23/8/2023, Y chuyển số tiền 550.000.000 đồng đến số tài khoản 4816668668 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Nguyễn Văn Q. Sau đó đến ngày 28/8/2023, Y nhờ Lê Thị H, trú tại khu 5, thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ chuyển tiếp số tiền 450.000.000 đồng đến số tài khoản kể trên của Q. Toàn bộ số tiền có được từ L và Y, Q khai nhận đã sử dụng một phần để đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với Nguyễn Văn D và tiêu dùng cá nhân hết. Nguyễn Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đã đưa thông tin không đúng sự thật về công việc, vị trí của bản thân với mục đích chiếm đoạt tài sản của Hoàng Thúy L và hứa hẹn xin việc cho em họ khi không có khả năng như lời hứa để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Hải Y. Q cũng khẳng định không được L nhờ công việc gì, việc L chuyển tiền cho Q do Q lừa dối L về việc chạy chức.

Hành vi của Hoàng Thúy L và Nguyễn Văn Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

1.Tuyên bố Hoàng Thúy L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thúy L 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2023.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; tuyên xử:

Bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị Hải Y số tiền là 1.000.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho bị hại Hoàng Thúy L số tiền là 18.461.506.668 đồng.

Bị cáo Hoàng Thúy L có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị Thu H số tiền 18.369.029.987 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2024 bị cáo Hoàng Thúy L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ngày 22/8/2024, bị hại Nguyễn Thị Thu H kháng cáo một phần bản án liên quan đến xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại chị Nguyễn Thị Thu H xin rút toàn bộ kháng cáo.

Bị cáo Hoàng Thúy L không nhận tội; khi thì L khai rằng H biết và đồng ý với L để L chuyển tiền cho Q để lo công việc, lúc thì L lại khai H và Q bàn bạc với nhau, L chỉ là trung gian chuyển tiền hộ. Với lời khai là tiền vay lãi nặng của H, L khai khi trả lãi thì không có giấy biên nhận, cũng không chuyển khoản cho H. L cũng loanh quanh trong việc khai nhận có quen biết với người tên Tô Hưng có mối quan hệ rộng giúp cho H và công ty. H không thừa nhận nội dung tin nhắn đã nhắn với Q và H.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét lời khai của H không thống nhất trong số tiền 4 tỷ đồng sau cùng H chuyển cho L. Lúc thì H khai khoản vay đó là giao dịch vay riêng, lúc thì khai số tiền đó chuyển cho L để L chuyển cho Q. Đề nghị xem xét xác định tính chính xác của Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 01/2023/HĐTĐ ký ngày 01/5/2022 giữa L và H, số tiền hai bên thoả thuận thuê nhà (3 tỷ đồng) để xác định nghĩa vụ dân sự nếu có của các bên. Luật sư cũng đưa ra một số lập luận phản bác lại kháng cáo của người bị hại về phần yêu cầu dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại là hợp lệ, trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thúy L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là đúng. Do bị cáo không nhận tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt

lớn chưa bồi thường cho người bị hại, bị cáo có nhân thân xấu có tiền sự, do đó phần hình phạt Toà án cấp sơ thẩm quyết định đã phù hợp. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về kháng cáo của người bị hại, tại phiên toà người bị hại đã rút kháng cáo, việc rút kháng cáo là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với với kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thúy L và bị hại Nguyễn Thị Thu H kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Thúy L: Bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, trong đó bị cáo cho rằng không phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo đã bị Toà án cấp sơ thẩm tuyên phạm tội, quyết định hình phạt; đồng thời xem xét các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Thúy L loanh quanh không nhận tội, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm mâu thuẫn với lời trình bày của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm. Bị cáo cho rằng không biết ai tên Tô Hưng, không nhắn tin zalo với H và Q nhưng nội dung zalo đã thể hiện rõ giữa bị cáo và Q có quan hệ tình cảm, bị cáo chuyển tiền cho Q. Giữa bị cáo và Q không bàn bạc thoả thuận gì về việc giúp cho thành lập, hoạt động công ty như bị cáo hứa với H. Giữa bị cáo và H có trao đổi về việc bị cáo nhận tiền để đi quan hệ, lo lót cho các hoạt động của công ty của H. H chuyển tiền cho bị cáo theo yêu cầu của bị cáo. Giữa H và Q không có quan hệ, không có liên lạc. Bị cáo nhắn tin, gửi ảnh trong tin nhắn zalo cho H thể hiện quen biết người tên Tô Hưng, Hoa để giúp cho công ty H. Nhưng thực tế không có người nào tên Tô Hưng, Hoa là người quen của bị cáo không liên quan và không có giao dịch, giúp đỡ gì liên quan đến hoạt động của công ty của H. Lời khai của bị cáo về việc H cho vay lãi cũng mâu thuẫn với lời khai chối tội của bị cáo về việc H và Q giao dịch với nhau, bị cáo chỉ là người người chuyển tiền cho Q theo yêu cầu của H và Q. Hành vi tạo dựng các hình ảnh, quan hệ giả của của bị cáo để H tin là thật, chuyển số tiền 18.369.029.987 đồng cho bị cáo lo lót các công việc cho Công ty Hùng M nhưng bị cáo không làm các công việc như đã trao đổi, lại tự định đoạt tài sản vay vào mục đích khác. Số tiền

bị cáo chuyển, Q đã đánh bạc và sử dụng vào các mục đích khác. Số tiền bị cáo nhận từ H không thể thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Xét hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Thúy L không thừa nhận hành vi phạm tội, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhiều lần tạo thông tin giả tạo để chiếm đoạt tiền của người bị hại nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nhân thân bị cáo xấu, số tiền chiếm đoạt của bị hại thì bị cáo chưa khắc phục trả lại được nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 20 năm tù là có căn cứ.

[6] Xét kháng cáo của người bị hại về việc đề nghị kê biên xe ô tô, điều tra làm rõ căn nhà bị cáo Q mua ở Long Biên, đề nghị trả cho bị hại giá trị nhà xây trên đất của Hoàng Thuý L: Tại phiên toà bị hại đã rút yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị hại. Trong quá trình yêu cầu thi hành án dân sự, bị hại có quyền gửi đơn đến cơ quan thi hành án nếu xác định được bị cáo, hoặc người có nghĩa vụ về tài sản với bị cáo còn tài sản khác có thể kê biên phát mại để thanh toán nợ. Bị hại cũng có quyền khởi kiện vụ án dân sự để xác định giá trị tài sản của bị hại trên đất của L (nếu có).

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến kháng cáo của bị cáo L, quyết định của bản án sơ thẩm đã phù hợp. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, giữ nguyên toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm có liên quan đến kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không liên quan đến bị cáo L, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Thúy L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Thu

H. Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng có hiệu lực pháp luật đối với bị hại Nguyễn Thị Thu H kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (31/10/2024).

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thúy L; giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 09/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

2.1 Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thúy L** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thúy L 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/8/2023.

2.2 Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; tuyên xử:

Bị cáo Hoàng Thúy L có trách nhiệm trả cho bị hại Nguyễn Thị Thu H số tiền 18.369.029.987đ (Mười tám tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu không trăm hai mươi chín nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho bị hại Hoàng Thúy L số tiền là 18.461.506.668 đồng.

2.3 Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 02 điện thoại của bị cáo Hoàng Thúy L được đựng trong một phong bì niêm phong, mặt trước ghi:" Điện thoại của Hoàng Thúy L", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu trong mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng. Trả lại cho bị cáo Hoàng Thúy L 01 thẻ ATM do Ngân hàng Agribank phát hành mang tên HOANG THUY LUONG. Xác nhận các vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 06/5/2024.

- Tiếp tục kê biên quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 38, tờ bản đồ số 3-5 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Hoàng Thuý L số CQ 147422 do Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh (nay được sáp nhập vào huyện Trùng Khánh) cấp ngày 03/5/2019, có địa chỉ tại xóm Bản Hía, thị trấn Hùng Quốc, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nam Tuấn, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) để đảm bảo việc thi hành án (theo Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-CSKT ngày 29/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng).

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 132 ngày 06/8/2024.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày án có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không liên quan đến bị cáo L, không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật ngay sau khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thuý L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Thúy L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 126.369.030 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- TTG Công an tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người TGTT khác (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến